**YÊU CẦU CẦN ĐẠT MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GIAI ĐOẠN** | **CHỦ ĐIỂM** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** |
| ***Đọc***  | ***Viết*** | ***Nói và nghe*** |
| **Giữa học kì I** | 1. **Em đã lớn hơn**
2. **Mỗi người một vẻ**
3. **Bố mẹ yêu thương**
4. **Ông bà yêu quý**
 | 1. **Kĩ thuật đọc**
* Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng).
* Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn.
* Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu.
* Tốc độ đọc khoảng 50 – 60 tiếng trong 1 phút.
* Biết đọc thầm.
* Nhận biết được thông tin trên trang bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.
* Tập điền vào phiếu đọc sách.
1. **Đọc hiểu**
	1. ***Văn bản văn học***
2. *Hiểu nội dung*

Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?** Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý
1. *Hiểu hình thức*
* Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.
1. *Liên hệ, so sánh, kết nối*

Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao.**Đọc mở rộng*** Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.
* Thuộc lòng 1 – 2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.
	1. ***Văn bản thông tin***
1. *Hiểu nội dung*
* Trả lời được câu hỏi về các chi tiết nổi bật của văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?*
* Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản có những thông tin nào đáng chú ý dựa vào gợi ý.
1. *Hiểu hình thức*
* Nhận biết được một số loại văn bản thông tin đơn giản, thông dụng qua đặc điểm của văn bản: mục lục sách, danh sách học sinh, thời khóa biểu, văn bản giới thiệu loài vật, đồ vật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện một hoạt động.
* Nhận biết được trình tự các sự việc, hiện tượng nêu trong văn bản.

**Đọc mở rộng**- Đọc 4 văn bản thông tin có kiểu văn bản và độ dài tương đương với các văn bản đã học. | 1. **Viết kĩ thuật**
* Viết hoa theo mẫu.
* Viết hoa chữ cái đầu câu, viết hoa tên riêng Việt Nam theo mẫu.
* Viết đúng một số từ dễ viết sai do đặc điểm phát âm địa phương.
* Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 chữ, trong 15 phút. Trình bày bài viết theo mẫu.
1. **Viết đoạn văn ngắn**
2. *Quy trình viết*
* Biết xác định được nội dung bằng cách trả lời câu hỏi: “Viết về cái gì?”
* Biết viết nháp trước khi viết bài.
1. *Thực hành viết*
* Viết được 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia dựa vào gợi ý.
* Viết được 4 -5 câu giới thiệu về một đồ vật quen thuộc dựa vào gợi ý.
* Đặt tên cho một bức tranh rồi viết lại.
 | 1. **Nói**
* Nói rõ ràng, có thói quen nhìn vào người nghe.
* Biết nói và đáp lại lời chào hỏi, chia tay, cảm ơn, xin lỗi, lời mời, lời đề nghị.
* Kể được một câu chuyện đơn giản (có hình ảnh) đã đọc, xem, nghe.
1. **Nghe**
* Có thói quen và thái độ chú ý nghe người khác nói.
* Đặt được câu hỏi về những gì chưa rõ khi nghe.
1. **Nói nghe tương tác**
* Biết trao đổi trong nhóm về các nhân vật trong một câu chuyện dựa vào gợi ý.
 |
| **Cuối học kì I** | 1. Những người bạn nhỏ
2. Ngôi nhà thứ hai
3. Bạn thân ở trường
4. Nghề nào cũng quý
 | 1. **Kĩ thuật đọc**
* Đọc đúng các tiếng (bao gồm cả một số tiếng có vần khó, ít dùng).
* Đọc đúng và rõ ràng các đoạn văn, câu chuyện, bài thơ, văn bản thông tin ngắn.
* Biết ngắt hơi ở chỗ có dấu phẩy, dấu kết thúc câu.
* Tốc độ đọc khoảng 60 tiếng trong 1 phút.
* Biết đọc thầm.
* Nhận biết được thông tin trên trang bìa sách: tranh minh họa, tên sách, tên tác giả, nhà xuất bản.
* Tập điền vào phiếu đọc sách.
1. **Đọc hiểu**
	1. **Văn bản văn học**
2. *Hiểu nội dung*

Trả lời câu hỏi về một số chi tiết nội dung trong văn bản như: *Ai? Cái gì? Làm gì? Khi nào? Ở đâu? Như thế nào? Vì sao?** Hiểu điều tác giả muốn nói qua văn bản đơn giản dựa vào gợi ý
1. *Hiểu hình thức*
* Nhận biết được địa điểm, thời gian, các sự việc chính của câu chuyện.
* Nhận biết được hình dáng, điệu bộ, hành động của nhân vật qua ngôn ngữ và hình ảnh.
* Nhận biết vần trong thơ.
1. *Liên hệ, so sánh, kết nối*

Nêu được nhân vật yêu thích nhất và giải thích được vì sao. **Đọc mở rộng*** Đọc khoảng 9 văn bản văn học có thể loại và độ dài tương đương với các văn bản đã học.

Thuộc lòng 1 – 2 đoạn thơ, bài thơ hoặc đoạn văn đã học; mỗi đoạn thơ, bài thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 30 – 45 chữ.* 1. **Văn bản thông tin**
1. *Hiểu nội dung*

\*Như yêu giữa học kì I*b. Hiểu hình thức*\* Như yêu giữa học kì I*c. Liên hệ, so sánh, kết nối*\* Như yêu giữa học kì I**- Nêu thông tin bổ ích từ văn bản** **Đọc mở rộng**\* Như yêu giữa học kì I | 1. **Viết kĩ thuật**

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I- Viết hoa tên người, tên địa lí Việt nam theo mẫu.1. **Viết đoạn văn ngắn**

*a. Quy trình viết* \* Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì I* Dựa vào hỗ trợ của giáo viên, chỉnh sửa được lỗi dấu kết thúc câu, cách viết hoa, cách dùng từ ngữ.

*b. Thực hành viết** Viết được 4 – 5 câu tả một đồ vật gần gũi, quen thuộc dựa vào gợi ý.
* Biết viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi
 | 1. **Nói**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I- Nghe câu chuyện, dựa vào gợi ý, nêu ý kiến về nhân vật chính hoặc một sự việc trong câu chuyện.1. **Nghe**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I1. **Nói nghe tương tác**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì I- Biết trao đổi trong nhóm về một vấn đề: chú ý lắng nghe người khác, đóng góp ý kiến của mình, không nói chen ngang khi người khác đang nói. |
| **Giữa học kì II** | 1. Nơi chốn thân quen
2. Bốn mùa tươi đẹp
3. Thiên nhiên muôn màu
4. Sắc màu quê hương
 | 1. **Kĩ thuật đọc**

*\*Đọc đúng, ngắt hơi, đọc thầm, tập điền phiếu đọc sách như yêu cầu ở nửa cuối học kì I*- Biết ngắt hơi theo nhịp thơ- Bước đầu phân biệt được lời nhân vật trong đối thoại và lời người kể chuyện để đọc với ngữ điệu phù hợp- Tốc độ đọc: 60 – 70 tiếng / phút1. **Đọc hiểu**
	1. **Văn bản văn học**
2. *Hiểu nội dung*

*\*Như yêu cầu ở cuối học kì I**b. Hiểu hình thức**\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*- Nhận biết được thái độ, tình cảm giữa các nhân vật thể hiện qua hành động, lời thoại.*c. Liên hệ, so sánh, kết nối* *\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*Đọc mở rộng*\*Như yêu cầu ở cuối học kì I** 1. **Văn bản thông tin**

*a. Hiểu nội dung**\*Như yêu cầu ở cuối học kì I*- Dựa vào gợi ý, trả lời được: Văn bản viết về cái gì*b. Hiểu hình thức**\*Như yêu cầu cuối học kì I*- Nhận biết trình tự các sự việc nêu trong văn bản*c. Liên hệ, so sánh, kết nối*- Nêu được các thông tin bổ ích đối với bản thân từ văn bản.Đọc mở rộng*\*Như yêu cầu ở cuối học kì* | 1. **Viết kĩ thuật**

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I* Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 55 chữ trong 15 phút
1. **Viết đoạn văn ngắn**
2. *Quy trình viết*

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I1. *Thực hành viết*

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I* Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với sự việc dựa vào gợi ý.
 | 1. **Nói**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa cuối học kì I- Biết nói và đáp lại lời chúc mừng, chia buồn, an ủi, khen ngợi, bày tỏ sự ngạc nhiên; đồng ý, không đồng ý, từ chối phù hợp với đối tượng người nghe.1. **Nghe**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I- Nghe một bài thơ hoặc một bài hát, dựa vào gợi ý, nói một vài câu nêu cảm nhận của mình về bài thơ hoặc bài hát đó.1. **Nói nghe tương tác**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở cuối học kì I |
| **Cuối học kì II** | 1. Bác Hồ kính yêu
2. Việt Nam mến yêu
3. Bài ca Trái Đất
 | 1. **Kĩ thuật đọc**

*\*Như yêu cầu ở giữa học kì II***2. Đọc hiểu** * 1. **Văn bản văn học**
1. *Hiểu nội dung*

*\*Như yêu cầu ở giữa học kì II**b. Hiểu hình thức**\*Như yêu cầu ở giữa học kì II**c. Liên hệ, so sánh, kết nối**\*Như yêu cầu ở giữa học kì II***Đọc mở rộng***\*Như yêu cầu ở nửa đầu học kì II***2.2 Văn bản thông tin**1. *Hiểu nội dung*

*\*Như yêu cầu giữa học kì II**b. Hiểu hình thức**\*Như yêu cầu ở giữa học kì II**c. Liên hệ, so sánh, kết nối**\*Như yêu cầu ở giữa học kì II**-* Nhận biết thông tin cơ bản của văn bản thể hiện qua nhan đề, hình ảnh minh họa và chú thích hình ảnh.**Đọc mở rộng***\*Như yêu cầu ở giữa học kì II* | 1. **Viết kĩ thuật**

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II* Nghe – viết chính tả đoạn thơ, đoạn văn có độ dài khoảng 50 – 55 chữ, tốc độ khoảng 55 chữ trong 15 phút
1. **Viết đoạn văn ngắn**
2. *Quy trình viết*

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II1. *Thực hành viết*

\* Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II* Viết được 4 – 5 câu nói về tình cảm của mình đối với người thân hoặc đối với sự việc dựa vào gợi ý.
 | 1. **Nói**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở nửa đầu học kì II- Nói ngắn gọn về một câu chuyện hoặc bài thơ đã đọc theo lựa chọn của cá nhân (tên văn bản, nội dung văn bản, nhân vật yêu thích).1. **Nghe**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II1. **Nói nghe tương tác**

\*Tiếp tục một số yêu cầu ở giữa học kì II |